

Bản án số: **36/2019/HS-ST**

Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Phan Văn Ký

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trương A, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: “**Tý**”; Nơi ĐKNKTT và hiện ở: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Q (chết) được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 và bà Trương Thị V, sinh năm 1946 được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; vợ: Nguyễn Lê Hoài Kim T, sinh năm 1990; Con ruột gồm: 02 người, sinh năm 2013 và sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Phạm Ngọc B, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm biển; Văn hóa: 05/12; con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1953. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn D– sinh năm 1972 (tên gọi khác: “**Hoa nở hoa tàn**”, “**Cà nhem**”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt

2. Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt

3. Ông Phạm Văn U – sinh năm 1974 (tên gọi khác: “**Hai Dững**”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1985 (tên gọi khác: “Lạc”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
5. Anh Nguyễn Hoàng C– sinh năm 1991; Trú tại: Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
6. Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1977 (tên gọi khác: “Sinh”); Trú tại: Thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
7. Ông Nguyễn Văn M– sinh năm 1966 (tên gọi khác: “Mười Dinh”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
8. Anh **Đinh Ngọc A** – sinh năm 1977 (tên gọi khác: “Đành”); HKTT: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; Hiện ở: Thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã C, Phú Yên. Vắng mặt
9. Anh Đinh Văn Đ– sinh năm 1982 (tên gọi khác: “Tề Thiên”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
10. Ông Bùi Văn L – sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
11. Anh Lê Văn H – sinh năm 1983 (tên gọi khác: “Hòa Lác”, “Và Lé”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
12. Anh Lê Xuân T– sinh năm 1981 (tên gọi khác: “6 Tài”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
13. Anh Huỳnh Văn H – sinh năm 1976 (tên gọi khác: “Mỹ”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
14. Anh Tô Đ – sinh năm 1986 (tên gọi khác: “Bội”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
15. Ông Phạm Ngọc S – sinh năm 1966 (tên gọi khác: “Bảy Sáng”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
16. Anh Bùi Văn N – sinh năm 1980 (tên gọi khác: “Hả”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
17. Anh Trương Thanh Đ – sinh năm 1989 (tên gọi khác: “Lại”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
18. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
19. Anh Lê Văn C – sinh năm 1978 (tên gọi khác: “Khẹ”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
20. Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1966; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
21. Anh **Phạm Ràng** – sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
22. Anh Bùi Văn H– sinh năm 1979 (tên gọi khác: “Ty”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
23. Anh Đoàn Thanh P – sinh năm 1988 (tên gọi khác: “Nhiều”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt

24. Ông Đinh Văn B – sinh năm 1958 (tên gọi khác: “8 Lửa”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
25. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
26. Anh Phạm Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
27. Anh Lê Trường C – sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
28. Ông Bùi Văn M – sinh năm 1971 (tên gọi khác: “4 Mênh”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
29. Anh Phạm Văn T – sinh năm 1989 (tên gọi khác: “Nho”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
30. Anh Hồ Văn L – sinh năm 1987 (tên gọi khác: “Nóc”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
31. Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1990 (tên gọi khác: “Xi”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
32. Anh Đinh Ngọc S – sinh năm 1989 (tên gọi khác: “Cui”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
33. Anh Lê Văn S – sinh năm 1978 (tên gọi khác: “Sinh Lỗi”); Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
34. Chị Phạm Thị D – sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt
35. Bà Trương Thị V – sinh năm 1947; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
36. Anh Bùi Văn C – sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
- * Người làm chứng:*
1. Anh Đoàn Văn T – sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; vắng mặt
2. Chị Lê Thị R – sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Hòa E , xã Xuân D, thị xã C, Phú Yên; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 07/07/2018 và lúc 02 giờ ngày 08/7/2018, diễn ra trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Anh gặp đội tuyển Thụy Điển; giữa đội tuyển Nga gặp đội tuyển Croatia của mùa giải vô địch bóng đá thế giới năm 2018 (World Cup 2018) nên vào khoảng 19 giờ ngày 07/07/2018, Bùi Trương A dùng điện thoại di động truy cập mạng cá độ bóng đá, tìm hiểu và lấy tỷ lệ kèo, chuẩn bị 03 quyển vở, giấy ghi kèo tỷ số rồi đến quán cà phê của bà Lê Thị R ở Thôn Hòa E , xã Xuân D để ghi cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền với những người có

nhu cầu ghi cá cược. Ngoài ra, A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus gắn thẻ sim số 01228116377 và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime gắn thẻ sim 0934992141 và 01695023886 nhắn tin vào số điện thoại của những người quen biết, nếu ai tham gia thì nhắn nội dung ghi cá cược, A đồng ý sẽ nhắn lại “OK”. Vì số lượng người tham gia ghi cá độ bóng đá nhiều nên A nhờ Phạm Ngọc B ghi và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có gắn thẻ sim 01696097833 gửi và nhận tin nhắn cá cược từ một số người có nhu cầu nhưng Điện không ăn chia từ việc cá cược bóng đá mà A sẽ trả nước cho B. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi hiệp 2 trận đấu Anh – Thụy Điển đang diễn ra thì lực lượng Công an thị xã C phối hợp Công an xã Xuân Hòa tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định:

Trận Anh – Thụy Điển: (Hiệp 1: “Anh 025a10/7 tx 075a9”; Hiệp 2: “Anh 025a7 tx 125a9”; Cả trận: “05a8 tx2a9”).

Đã ghi cá cược trực tiếp với Phạm Văn U (2 Dững) số tiền 110.000 đồng; Nguyễn Văn T (Lạc) số tiền 340.000 đồng; Lê Xuân T(6 Tài) số tiền 540.000 đồng; Huỳnh Văn H số tiền 350.000 đồng; Tô Đ (Bội) số tiền 200.000 đồng; Phạm Ngọc S (7 Sáng) số tiền 200.000 đồng; Lê Văn H (01664760422, Và lế, hòa lác) số tiền 870.000 đồng; Bùi Văn N (Hả) số tiền 200.000 đồng; Trương Thanh Đ (Lài) số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 60.000 đồng; Lê Văn C (Khệ) số tiền 60.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 100.000 đồng; Phạm Ràng số tiền 90.000 đồng; Bùi Văn H số tiền 30.000 đồng; Đinh Văn B số tiền 20.000 đồng; Nguyễn Thị T số tiền 50.000 đồng; Phạm Nguyễn Ngọc T số tiền 50.000 đồng; Bùi Văn M số tiền 50.000 đồng; Phạm Văn T (Nho) số tiền 20.000 đồng; Hồ Văn L số tiền 30.000 đồng; Nguyễn Văn S số tiền 50.000 đồng; Đinh Ngọc S số tiền 300.000 đồng và Phạm Ngọc B số tiền 600.000 đồng. Nhận tin nhắn cá cược từ Trần Văn D(Hoa nở hoa tàn, Cà Nhem - 0981529726) số tiền 350.000 đồng; Nguyễn Văn H (0905902575) số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Văn T (0937447205) số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Hoàng C(01208080404) số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn N (0935653635) số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn M(0905315629) số tiền 4.000.000 đồng; Đinh Ngọc A (0974069069) số tiền 3.000.000 đồng; Đinh Văn Đ(0905374647) số tiền 1.000.000 đồng; Bùi Văn Lộc; (Lộc 01668119951) số tiền 850.000 đồng; Đoàn Thanh P (Nhiều – 01644520444) số tiền 100.000 đồng; Lê Trường C (01202636257) số tiền 120.000 đồng; Bùi Quốc Cường và 04 người không xác định được nhân thân và địa chỉ gồm Đồng số tiền 30.000 đồng; 6 Cường số tiền 100.000 đồng; Chẳng (A tài) số tiền 240.000 đồng; Nhất số tiền 1.800.000 đồng.

Kết quả hiệp 1: Anh – Thụy Điển: 1-0 do đó Nguyễn Văn H thắng cược số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn N thắng cược số tiền 900.000 đồng.

Tổng số tiền là 24.610.000 đồng, trong đó tiền thắng cược là 1.100.000 đồng.

* Trận Nga gặp Croatia: (Kèo cả trận: “ 05a10tx2a9”).

Đã ghi kèo cá cược với Trần Văn D số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 600.00 đồng; Phạm Văn U số tiền 110.000 đồng; Bùi Văn L số tiền 50.000 đồng; Lê Văn H số tiền 170.000 đồng; Phạm Ngọc S số tiền 60.000 đồng;

Nguyễn Văn T số tiền 70.000 đồng; Lê Văn C (Khệ) số tiền 60.000 đồng; Lê Văn S (Sinh lồi) số tiền 30.000 đồng và Chằng (A tài) số tiền 40.000 đồng. Tổng số tiền là 1.390.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng gắn sim số 01228116377 có số imei 35333707934940; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng có ốp lưng màu hồng, bên trong gắn sim số 0934992141 và 01695023886; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus mặt lưng màu xám đã qua sử dụng; số tiền 19.335.000đồng; 03 (ba) tập vở học sinh có nội dung ghi các cược bóng đá có chữ ký xác nhận của Bùi Trương A (02 quyển) và Phạm Ngọc B (01 quyển).

Đối với Trần Văn Dũng, Nguyễn Văn H, Phạm Văn U, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M, Đinh Ngọc A, Đinh Văn Đ, Bùi Văn L, Lê Văn H, Lê Xuân T, Huỳnh Văn H, Tô Đ, Phạm Ngọc S, Bùi Văn N, Trương Thanh Đ, Nguyễn Văn T, Lê Văn C, Nguyễn Văn H, Phạm R, Bùi Văn H, Đoàn Thanh P, Đinh Văn B, Nguyễn Thị T, Phạm Nguyễn Ngọc T, Lê Trường C, Bùi Văn M, Phạm Văn T, Hồ Văn L, Nguyễn Văn Sơn, Lê Văn S, Đinh Ngọc S, Bùi Quốc C, Phạm Ngọc B do có nhân thân tốt và số tiền dùng để đánh bạc dưới năm triệu đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc vì vậy CQĐT đã chuyển xử lý vi phạm hành chính.

Đối với người có tên “Đồng; Chằng (A tài); Nhất có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa xác định được họ tên và địa chỉ nên không có đủ cơ sở xác minh để xử lý.

Đối với Bùi Trương A và Phạm Ngọc B tổ chức ghi cá cược trận Nga Croatia cho 10 người trong đó có một người không xác định được họ tên và địa chỉ và số tiền cá cược là 1.390.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc.

Đối với Đoàn Văn T có hành vi đưa giúp cho Nguyễn Văn T tờ ghi tỷ số cá cược số tiền 340.000 đồng nhưng hành vi của Nguyễn Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Bùi Trương A, Phạm Ngọc B về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trương A khai: Do thấy mùa giải bóng đá World Cup năm 2018, nên truy cập lên mạng cá độ bóng đá, lấy tỷ lệ kèo để ghi cá độ bóng đá cho vui và chủ yếu là người ở địa phương, nhưng có ăn thua bằng tiền. Vì vậy bị cáo mua vở học sinh và nhờ B ghi chép chứ B không tham gia ăn thua, chia chác gì với bị cáo. Bị cáo Phạm Ngọc B khai: Bị cáo có ghi chép cá độ bóng đá giúp cho A, chứ không tham gia tổ chức và không ăn thua bằng tiền hoặc chia chác gì với A. Nhưng khẳng định hành vi đó đã phạm tội. Các bị cáo đều thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo về tội

“Tổ chức đánh bạc” là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, không oan gì cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội khẳng định: Cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Bùi Trương A, Phạm Ngọc B về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 07/8/2019. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Bùi Trương A, Phạm Ngọc B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, 35, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Riêng bị cáo A còn áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 vì cha, mẹ bị cáo đều được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và hạng nhất; xử phạt bị cáo Bùi Trương A từ 55.000.000đ đến 60.000.000đ, phạt bị cáo Phạm Ngọc B từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung đối các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có số imei 35333707934940; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng có ốp lưng màu hồng,; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6plus mặt lưng màu xám đã qua sử dụng; số tiền 4.335.000đồng (trong đó tiền tạm giữ của bị cáo A là 3.770.000đ và của bị cáo B là 565.000đ). Lưu hồ sơ vụ án 03 (ba) tập vở học sinh có nội dung ghi các cuộc bóng đá có chữ ký xác nhận của Bùi Trương A (02 quyển) và Phạm Ngọc B (01 quyển). Tịch thu tiêu hủy các sim số 01228116377, 0934992141 và 01695023886 vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bà Trương Thị V số tiền 10.000.000đ, trả lại cho chị Phạm Thị D số tiền 5.000.000đ vì không liên quan đến tiền tổ chức đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Bùi Trương A, Phạm Ngọc B: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc bị cáo đã vi phạm, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã C đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo: Bùi Trương A, Phạm Ngọc B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính các bị cáo Bùi Trương A và Phạm Ngọc B có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép cho 37 người chơi trận Anh – Thụy Điển vào mùa giải bóng đá thế giới (World cup 2018) với số tiền 24.610.000 đồng vào ngày 07/7/2018, tại Thôn Hòa E, xã Xuân D, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết cá độ bóng đá là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tổ chức ghi cá cược để ăn thua bằng tiền. Mặc dù với số tiền từng người tham gia đánh bạc không lớn đa phần dưới 5.000.000đ, nhưng đông người, nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do các bị cáo gây ra. Vụ án có 02 bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng với vai trò của từng bị cáo có khác nhau:

Đối với bị cáo Bùi Trương A là người trực tiếp chuẩn bị công cụ ghi chép cá độ, trực tiếp nhận cá cược và tự ăn thua với người đánh bạc, nên mức hình phạt đối bị cáo cao hơn mức hình phạt với bị cáo B.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc B, mặc dù không có bàn bạc và ăn thua, chia chác gì với bị cáo A, không hưởng lợi, nhưng khi được A nhờ ghi chép đã thống nhất đồng thời còn nhận tin cá cược giao cho bị cáo A là đồng phạm với vai trò giúp sức, nên mức hình phạt thấp hơn so bị cáo A.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa phạm tội gì khác; riêng bị cáo A có cha, mẹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và hạng nhất, nên xét giảm phần nào về hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo. Nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo A có cha, mẹ được nhà nước tặng Huân chương nên giảm nhẹ phần nào về hình phạt tiền cho bị cáo; bị cáo B tham gia với vai trò giúp sức ghi chép, không ăn chia với bị cáo A nên cần áp dụng Điều 54 cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có số imei 35333707934940; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng có ốp lưng màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6plus mặt lưng màu xám đã qua sử dụng; số tiền 4.335.000đồng (trong đó tiền tạm giữ của bị cáo A là 3.770.000đ và của bị cáo B là 565.000đ).

Lưu hồ sơ vụ án 03 (ba) tập vở học sinh có nội dung ghi các cuộc bóng đá có chữ ký xác nhận của Bùi Trương A (02 quyển) và Phạm Ngọc B (01 quyển).

Tịch thu tiêu hủy các sim số 01228116377, 0934992141 và 01695023886 vì không còn giá trị sử dụng.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với số tiền 10.000.000đ thu giữ của bị cáo A đề nghị trả cho bà Trương Thị V và số tiền 5.000.000đ thu giữ của bị cáo B đề nghị trả lại cho chị Phạm Thị D. HĐXX xét thấy: số tiền này khi bắt quả tang Cơ quan điều tra Công an thị xã C thu giữ được trên người của các bị cáo A và B; số tiền này do các bị cáo A và B đang chiếm giữ hợp pháp, không liên quan đến tiền tổ chức đánh bạc. Do đó, cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Bùi Trương A, Phạm Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Trương A, Phạm Ngọc B phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”;

2. Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Trương A và Phạm Ngọc B. Riêng bị cáo Bùi Trương A còn áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, bị cáo Phạm Ngọc B còn áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Trương A 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
- Bị cáo Phạm Ngọc B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có số imei 35333707934940; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng có ốp lưng màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6plus mặt lưng màu xám đã qua sử dụng; số tiền 4.335.000đồng (trong đó tiền tạm giữ của bị cáo A là 3.770.000đ và của bị cáo B là 565.000đ).

Lưu hồ sơ vụ án 03 (ba) tập vở học sinh có nội dung ghi các cước bóng đá có chữ ký xác nhận của Bùi Trương A (02 quyển) và Phạm Ngọc B (01 quyển).

Tịch thu tiêu hủy các sim số 01228116377, 0934992141 và 01695023886 vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Trương A số tiền 10.000.000đ, trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc B 5.000.000đ vì không liên quan đến tiền tổ chức đánh bạc.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C.

4. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Trương A, Phạm Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã C (2);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã C (1);
- THA DS thị xã C (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

